

Ngày 30/09/2025	12,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-16.8%	17.4%

	Q3/25	
ROE	8.2%	+/- YoY ▲ 6.2%

	Q3/25		
DT thuần	15.5	QoQ	YoY
		▲ 4.70	▲ 0.40
		▲ 43.4%	▲ 2.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	41.0	YoY
		▼ 23.5
		▼ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	0.54	QoQ	YoY
		▲ 1.67	▼ 0.25
		▲ 148%	▼ 31.6%
	tỷ VNĐ		

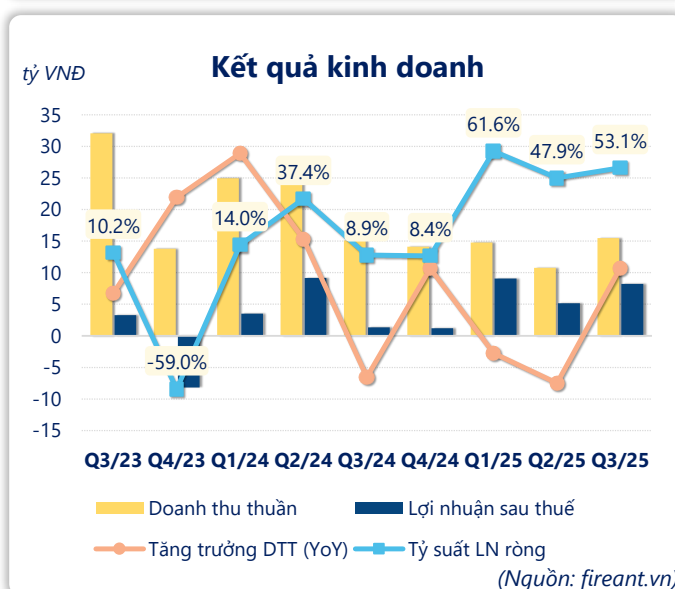
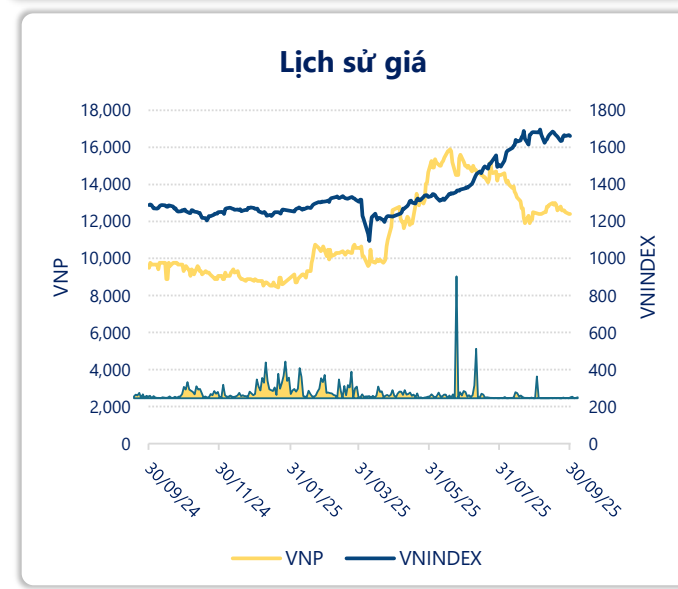
	9T 2025	
LN gộp	0.22	YoY
		▼ 9.78
		▼ 97.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.15	QoQ	YoY
		▲ 2.55	▲ 6.71
		▲ 45.6%	▲ 466%
	tỷ VNĐ		

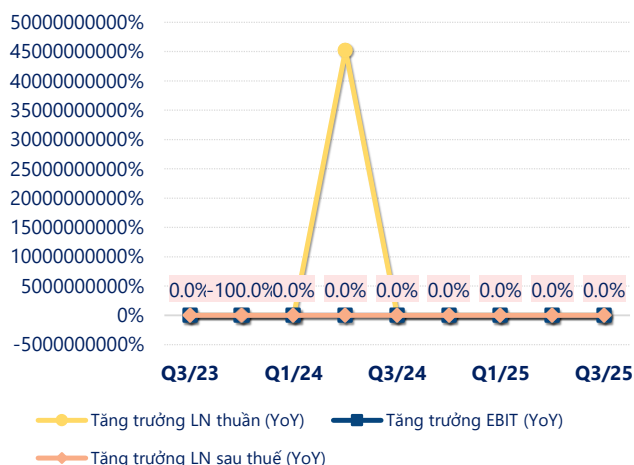
	9T 2025	
LN thuần	22.9	YoY
		▲ 9.20
		▲ 67.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.22	QoQ	YoY
		▲ 3.06	▲ 6.88
		▲ 59.3%	▲ 513%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	22.5	YoY
		▲ 8.50
		▲ 60.6%
	tỷ VNĐ	

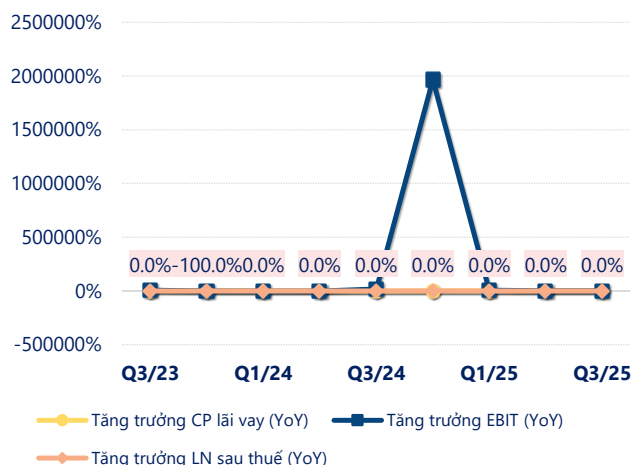


Tăng trưởng lợi nhuận



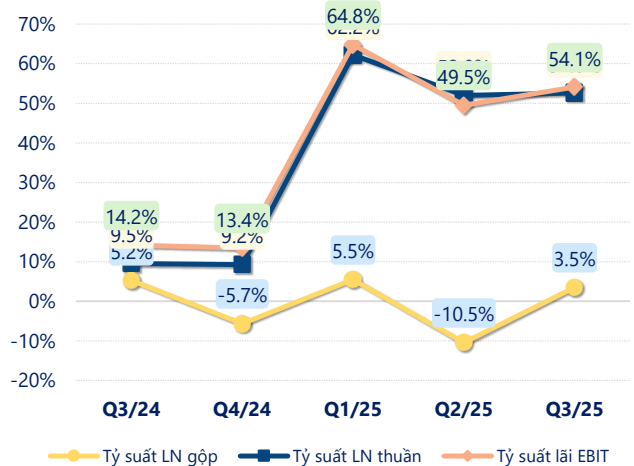
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



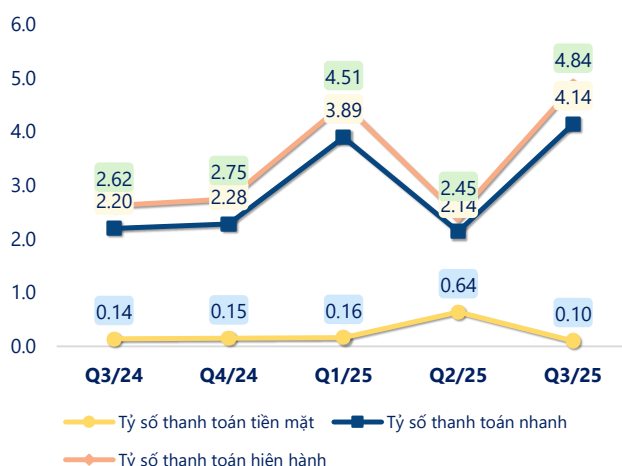
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



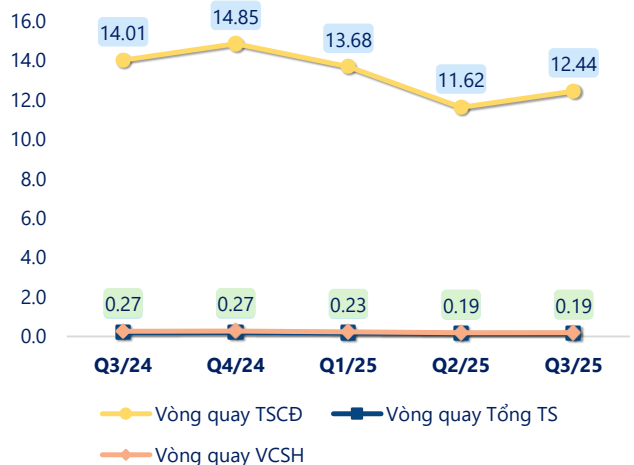
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



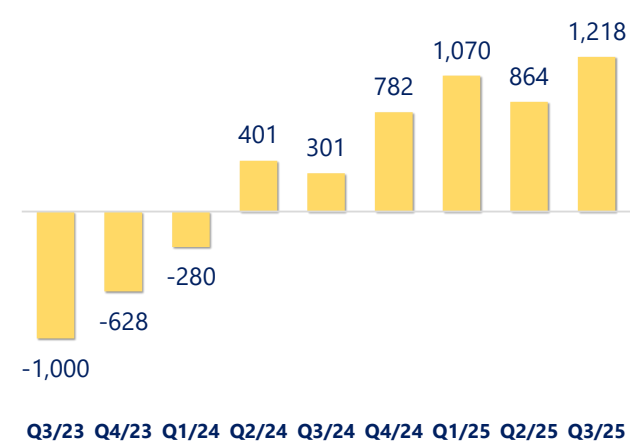
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.5	15.1	2.6%	41.0	64.5	-36.4%
Giá vốn hàng bán	14.9	14.3	4.5%	40.8	54.5	-25.1%
Lợi nhuận gộp	0.54	0.79	-31.6%	0.22	10.0	-97.8%
Doanh thu HĐTC	0.98	1.57	-37.5%	3.88	4.55	-14.7%
Chi phí TC	0.15	2.44	-93.6%	1.54	4.34	-64.5%
Chi phí lãi vay	0.15	0.80	-80.6%	0.81	2.65	-69.3%
LN trong công ty LKLD	8.16	3.67	122%	26.0	10.1	158%
Chi phí bán hàng	0.29	0.47	-37.8%	1.14	1.97	-42.2%
Chi phí QLDN	1.09	1.68	-35.4%	4.49	4.68	-4.0%
LN thuần từ HĐKD	8.15	1.44	466%	22.9	13.7	67.5%
Lợi nhuận khác	0.07	-0.10	168%	-0.48	0.29	-263%
LN trước thuế	8.22	1.34	513%	22.5	14.0	60.6%
Lợi nhuận sau thuế	8.22	1.34	513%	22.5	14.0	60.6%
LNST của CĐ cty mẹ	8.22	1.34	514%	22.5	14.0	60.6%

(Nguồn: fireant.vn)

